**Về đạo sắc của Sinh đồ Từ Tông Thụy**

**Tử Quang**

Năm Giáp Ngọ niên hiệu Cảnh Hưng thứ 35, quân Trịnh mở cuộc tấn công vào Nam Hà chấm dứt sự cai trị của chín đời chúa Nguyễn Đàng Trong. Nhờ thắng lợi về quân sự mà lần đầu tiên người Đàng Ngoài được tự do tìm hiểu, ghi chép đầy đủ hơn, sâu sắc hơn về mảnh đất Đàng Trong “vốn quen mà lạ” để cho ra đời nhiều tác phẩm địa dư có giá trị, trong đó có Hành Đốc thị Nguyễn Huy Quýnh với tác phẩm “Quảng - Thuận đạo sử tập”.

N ăm Giáp Ngọ niên hiệu Cảnh Hưng thứ 35 (1774), Quan Trấn thủ Nghệ An là Đoan Quận công Bùi Thế Đạt nhận thấy thời cơ đánh chiếm Nam Hà đã đến liền tấu về triều mở cuộc tấn công vào Nam và được chúa Trịnh Sâm đồng ý ra quân. Trong cuộc Nam chinh lịch sử này có rất nhiều nhân vật lịch sử người Nghệ tham gia và giữ nhiều chức vụ quan trọng của quân đội Đàng Ngoài như Xuân Quận công Nguyễn Nghiễm, Đoan Quận công Bùi Thế Đạt, Thám hoa Nguyễn Huy Oánh, Tiến sỹ Phạm Nguyễn Du,… Họ không những hoàn thành sứ mệnh chính trị - quân sự và tạo ra nhiều dấu ấn kinh tế - văn hóa, mà còn viết nên những thư tịch về lịch sử - địa lý xứ Đàng Trong có giá trị.

Ngoài các bộ quốc sử ghi chép lại sự kiện nam chinh của chính quyền Đàng Ngoài (và một số vấn đề khác có liên quan) còn có rất nhiều các tư liệu khác như gia phả dòng họ, bi ký địa phương… trong đó, phần chiếm số lượng nhiều nhất chính là các văn bản sắc phong hiện đang nằm rải rác ở nhiều dòng họ trên địa bàn 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Vào tháng 11 năm 2010, chúng tôi may mắn được tiếp cận đạo sắc phong của nhà thờ họ Từ xã Nam Cường, huyện Nam Đàn có nội dung ban tặng chức tước cho Sinh đồ Từ Tông Thụy vì có công đi theo Hành đốc thị Nguyễn Huy Quýnh để vận chuyển lương thực năm Giáp Ngọ. Trước hết, để tiện theo dõi, chúng tôi xin ghi lại nguyên văn cùng phần phiên âm và dịch nghĩa, cụ thể như sau:

敕興元縣夏溪社生徒徐宗瑞為甲午年隨前奉差順廣道行督視阮炯載運糧餉頗有功績已經旨准應縣丞職可為進功庶郎永康縣縣丞下制故敕

景興四十六年十月二十五日

Phiên âm: Sắc Hưng Nguyên huyện Hạ Khê xã Sinh đồ Từ Tông Thụy vi Giáp Ngọ niên tùy Tiền phụng sai Thuận - Quảng đạo Hành đốc thị Nguyễn Quýnh tải vận lương hướng, phả hữu công tích, dĩ kinh chỉ chuẩn ưng Huyện thừa chức. Khả vi: Tiến công thứ lang, Vĩnh Khang huyện Huyện thừa, Hạ chế. Cố sắc!

Cảnh Hưng tứ thập lục niên thập nguyệt nhị thập ngũ nhật.

Dịch nghĩa: Sắc cho Sinh Đồ Từ Tông Thụy xã Hạ Khê huyện Hưng Nguyên. Vì năm Giáp Ngọ đi theo Tiền phụng sai đạo Thuận Hóa - Quảng Nam, Hành đốc thị Nguyễn (Huy) Quýnh để vận tải quân lương, rất có công lao nên được chỉ chuẩn cho chức Huyện thừa. Xứng đáng với danh hiệu: Tiến công thứ lang, Huyện thừa huyện Vĩnh Khang, Hạ chế. Cho nên ban sắc này.

Ngày hai mươi lăm tháng mười năm Cảnh Hưng thứ 46 (1785)

Trước hết, nhân vật Tiền phụng sai đạo Thuận Hóa - Quảng Nam, Hành đốc thị Nguyễn (Huy) Quýnh (1734-1785) là Tiến sĩ khoa Nhâm Thìn niên hiệu Cảnh Hưng 33 (1772), ông từng giữ nhiều chức vụ như Hàn lâm viện Đãi chế, Hành đốc thị, Đề đốc học chính, Kiêm lý lương hướng tại Thuận Hóa và Quảng Nam. Trong khoảng thời gian từ 1774 - 1785 ông viết tác phẩm: Quảng - Thuận đạo sử tập ghi chép rất kĩ địa dư xứ Đàng Trong. Đây là cuốn sách về sử địa rất có giá trị trong việc nghiên cứu về những vùng đất mới của đất nước.

Toàn bộ tác phẩm này có hai phần: phần đầu ghi chép về các đường đi lại từ xứ Thuận Hoá tới phủ Gia Định, xứ Nam Vang và trấn Hà Tiên. Như vậy về phạm vi địa lý được nói đến ở tác phẩm không chỉ nằm trong hai xứ “Quảng - Thuận” mà bao gồm toàn bộ xứ Đàng Trong kể từ sông Gianh cho tới tận Hà Tiên. Trên tất cả các chặng đường đi các xứ đều ghi rõ đặc điểm lộ trình như tên gọi, bến bãi, trạm quán và đặc biệt là ghi rõ thời gian di chuyển. Phần tiếp theo sau phần ghi chép là phần bản đồ gồm 57 tấm vẽ rất chi tiết đường lối, vị trí của các phủ lỵ, chợ, xã thôn, bến đò... và các địa danh từ Quảng Bình tới Gia Định.

 Đặc biệt, vì gắn liền với việc quân sự nên các vị trí quân sự và hay các địa điểm liên quan quân sự của chính quyền Đàng Trong đều được vẽ và ghi chép rất chi tiết, như vùng Quảng Bình có điểm của Hữu Thắng đội 右勝隊, Thủ ngự đồn doanh 守禦屯營, luỹ Mũi Chuỳ 錐壘... Bản đồ này thể hiện chi tiết và cụ thể về xứ Đàng Trong hơn so với Giáp Ngọ niên bình Nam đồ.

Trở lại với đạo sắc phong trên, thông thường ở những giai đoạn lịch sử như thế này, những người đi theo các vị quan thống lãnh quân đội sẽ được ban cấp sắc phong. Loại hình sắc phong này thường ban phong cho những Ưu binh trực tiếp đi theo các tướng quân hoặc người nắm giữ chức vụ cao trong quân ngũ trong một cuộc chiến cụ thể (như sắc phong cho Ưu binh có công đi theo Việp Quận công Hoàng Ngũ Phúc, Xuân Quận công Nguyễn Nghiễm hay Đoan Quận công Bùi Thế Đạt… “công thảo Thuận - Quảng đạo”. Loại hình sắc phong này rất thường thấy tại địa bàn 3 tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh hiện nay.

Đạo sắc phong kể trên không phải là đạo sắc trực tiếp phong cho Hành Đốc thị Nguyễn (Huy) Quýnh, mà là đạo sắc ban cho người có công đi theo giúp ông những công việc trong quân, mà cụ thể ở đây là Sinh đồ Từ Tông Thụy có công vận chuyển quân lương. Trong hệ thống sắc phong mà triều Lê Trịnh phong cho những người trực tiếp tham gia vào chiến dịch đánh chiếm Thuận Hóa Quảng Nam năm Giáp Ngọ (1774) chúng tôi nhận thấy tuyệt đại đa số là các sắc phong cho Ưu binh, một số sắc phong cho Thủ hợp. Như việc vận chuyển quân lương, chúng tôi thấy có sắc phong cho Ưu binh Nguyễn Hữu Nghi ở Thạch Hà, nội dung như sau:

敕奮力將軍號令司壯士百戶下秩阮有儀為以寧鎮軍營優兵累奉遞衛公糧在富春城頗有微勞已經旨准應陞副千戶職可為壯節將軍號令司壯士鐵騎尉下列故敕

景興四十二年五二十日

Phiên âm: Sắc Phấn lực tướng quân, Hiệu lệnh ty Tráng sĩ, Bách hộ, Hạ trật Nguyễn Hữu Nghi vi dĩ Ninh Trấn quân doanh Ưu binh. Lũy phụng đệ vệ công lương tại Phú Xuân thành, phả hữu vi lao. Dĩ kinh chỉ chuẩn ưng thăng Phó Thiên hộ chức. Khả vi: Tráng tiết tướng quân, Hiệu lệnh ty Tráng sĩ, Thiết kị úy, Hạ liệt. Cố sắc.

Cảnh Hưng tứ thập nhị niên, nhuận lục nguyệt, nhị thập tứ nhật.

Dịch nghĩa: Sắc cho Phấn lực tướng quân, Tráng sĩ ty Hiệu lệnh, Bách hộ, Hạ trật, Nguyễn Hữu Nghi, là Ưu binh ở quân doanh Ninh Trấn. Nhiều lần vâng mệnh bảo vệ lương thảo của triều đình ở thành Phú Xuân, rất có công lao. (Nên) Đã được chỉ chuẩn cho thăng chức Phó Thiên hộ. Xứng đáng với danh hiệu: Tráng tiết tướng quân, Hiệu lệnh ty Tráng sĩ, Thiết kị úy, Hạ liệt. Vậy nên ban sắc này.

Ngày 24 tháng 6 nhuận năm Cảnh Hưng thứ 42 (1782).

Còn sắc phong cho ông Từ Tông Thụy kể trên cũng liên quan tới việc liên quan tới hậu cần. Qua đây chúng ta thấy:

Thứ nhất, sắc phong này cho thấy tầm quan trọng của cuộc “tiến thảo” lần 8 của họ Trịnh xứ Đàng Ngoài đối với họ Nguyễn xứ Đang Trong. Trịnh - Nguyễn phân tranh trong vòng 46 năm từ 1627 đến 1672 đã có tận 7 lần giao tranh quy mô lớn, khi Nguyễn thắng, khi Trịnh được, hai miền đất nước bị lôi vào cuộc chiến tranh đẫm máu, nhân tài vật lực kiệt quệ, nền kinh tế xã hội bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Thực tế đó đã làm nản lòng tướng sỹ nên cả hai bên đều nhất trí đình chiến và lấy sông Gianh làm ranh giới phân chia lãnh thổ “Đàng Ngoài - Đàng Trong” hay “Bắc Hà - Nam Hà”.

Chúa Trịnh biết mình không thể tiêu diệt và chiếm trọn miền Nam nên tập trung diệt dư đảng họ Mạc tại Cao Bằng, họ Vũ tại Tuyên Quang, ổn định Bắc Hà. Chúa Nguyễn liệu sức không thể tiến được ra Bắc nên tập trung tiêu diệt Chiêm Thành, lấn chiếm Chân Lạp (Thủy), mở rộng Nam Hà. Hơn một trăm năm sau khi đình chiến, Đàng Trong có biến cố lớn sự kiện chủ trại Tây Sơn là Nguyễn Nhạc làm chủ vùng Nam trung bộ, nên chính quyền Đàng Ngoài đã nhân cơ hội này để xóa bỏ chính quyền Phú Xuân, nhằm thống nhất đất nước. Chính vì vậy mà chúaTrịnh đã huy động quân số vào Thuận Quảng tới 3 vạn 600 quân. Đặc biệt hơn, vào tháng 11 năm 1774, Tĩnh Đô vương Trịnh Sâm còn tự cầm thủy quân vào Nghệ An làm thanh viện cho Việp Quận công Hoàng Ngũ Phúc. Qua sắc phong trên, chúng ta thấy chính quyền Đàng Ngoài đã tổng động viên quân lực, nên có rất nhiều thành phần tòng quân: không chỉ mỗi võ ban như Quận Việp, Quận Đoan mà còn có văn ban như Hoàng giáp Phạm Nguyễn Du, Tiến sĩ Nguyễn Huy Quýnh; không chỉ mỗi Ưu binh mà còn có cả Sinh đồ cũng tham gia vào quân đội.

Thứ 2, sắc phong này có niên đại là “Cảnh Hưng thứ 46” (1785) cho ta thấy mốc thời gian trùng khớp với quãng thời gian mà Tiến sĩ Nguyễn Huy Quýnh viết Quảng Thuận đạo sử tập, cũng như chức vụ mà ông giữ là Tiền phụng sai Thuận Quảng đại Hành đốc thị. Những thông tin trong sắc phong này và gia phả họ Nguyễn Huy Trường Lưu đều đồng nhất về quãng thời gian và sự kiện liên quan tới Tiến sĩ Nguyễn Huy Quýnh. Điều này rất quan trọng bởi trong tác phẩm Quảng Thuận đạo sử tập này có phần viết về Hải đội Hoàng Sa nằm trong phần ghi chép về đường thuỷ của xứ Quảng Nam, nội dung như sau:

自大占門至洽和門四更自洽和門至朱塢三更自朱塢至沱演三更自沱演至大廣義三更門...里山之有民居名安往社多產鳳油伊社號為沙黃二船遞年船一八夏出海至沙黃處取貨產遍納在富春營四月征七月回回

Dịch nghĩa: Từ cửa Đại Chiêm đến cửa Hạp Hoà là 4 canh giờ, từ cửa Hạp Hoà tới cửa Châu Ô là 3 canh giờ, từ Châu Ô đến Đà Diễn là 3 canh giờ, từ Đà Diễn đến cửa Đại Quảng Ngãi là 3 canh giờ. Ngoài cửa này có đảo Lý Sơn, trên núi có dân cư, gọi là xã An Vãng, sản xuất nhiều dầu phụng. Xã này có đội thuyền là đội Sa Hoàng Nhị, hàng năm thuyền mười tám chiếc lại ra biển, đến xứ Sa Hoàng lấy các hàng hoá, châu báu đem về nạp tại dinh Phú Xuân, tháng 4 ra đi, tháng 7 lại quay về.

Cùng nằm trong Quảng Thuận đạo sử tập, có 57 bản đồ vẽ đường lối từ Quảng Bình tới Gia Định, trong đó có tấm bản đồ thứ 25 vẽ chi tiết một ngọn núi nằm ngoài cửa biển Sa Kỳ thuộc lộ trình đường biển: “Từ Sa Kỳ đến Đại Quảng Ngãi hết 3 canh giờ, từ Đại Quảng Ngãi tới Mỹ Á hết 3 canh giờ”. Ngọn núi này được vẽ và có tên gọi được viết bằng ba chữ Nôm là Cù Lao Ré 劬勞哩, trên núi có vẽ hình quần thể các ngôi nhà thể hiện đó là khu dân cư. Đặc biệt trong hình vẽ được chú thích rất rõ, nội dung như sau:

劬勞哩安往社民居產鳳油善絨綿伊社另為沙黃二遞年船八隻出海取貨產遍納在富春

Dịch nghĩa: Cù Lao Ré là nơi dân xã An Vãng (Vĩnh) cư trú, sản xuất dầu Phượng, giỏi dệt nhung lụa. Xã này còn lập riêng làm đội Hoàng Sa Nhị, hàng năm thuyền 8 chiếc ra biển lấy hàng hoá châu báu về nạp tại Phú Xuân.

 Những ghi chép này đã khẳng định rằng Hải đội Hoàng Sa đã xuất hiện và hoạt động từ sớm, ít nhất phải trước những năm 1774 - 1785. Chính sử sách triều Nguyễn ở giai đoạn sau này khi biên soạn ghi chép đều cho rằng đội Hoàng Sa được thành lập từ thời các chúa Nguyễn đầu tiên và trấn nhậm phương Nam.

Sinh đồ Từ Tông Thụy có công trong việc vận chuyển và trông coi lương thảo cho quân đội nên được sắc phong. Bản thân ông có học vị Sinh đồ 生徒 tức đỗ cả ba kỳ (tam trường) thi Hương. Người có học vị Sinh đồ tuy chưa được triều đình bổ nhiệm làm quan như Hương cống nhưng đã đủ tư cách để đi dạy học (Thầy Đồ tức lấy chữ từ Sinh đồ). Trong chiến dịch nam chinh năm Giáp Ngọ, với học vấn của mình, chắc hẳn công việc của ông không chỉ gói gọn trong việc vận chuyển quân lương, mà còn có thể là sưu tầm, và hiệu chỉnh tư liệu giúp cho Hành đốc thị Nguyễn Huy Quýnh trong việc biên soạn sách Quảng Thuận đạo sử tập. Với những công lao như vậy, nên triều Lê Trịnh đã sắc phong cho ông giữ chức Huyện thừa để quản lý thư tịch và phụ tá cho Tri huyện.

Trong toàn bộ tác phẩm Quảng Thuận đạo sử tập, ghi chép về đội Hoàng Sa Nhị chỉ vẻn vẹn từng đó câu chữ nhưng đã cho chúng ta thấy rõ hơn về một hoạt động khai thác kinh tế mà ở tác phẩm nói về “Bãi Cát Vàng” trước đó là Giáp Ngọ niên bình Nam đồ chưa thấy nhắc tới. Truy xa hơn, ta thấy những ghi chép về đội Hoàng Sa trong Quảng Thuận đạo sử tập hầu như đồng nhất với một tác phẩm viết về Bãi Cát Vàng trước đó một thế kỷ là Toản tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư của Nho sĩ Đỗ Bá Công Đạo (1686). Chính vì vậy, khi vẽ bản đồ hay ghi chép các nơi của xứ Đàng Trong, các tác giả đã không thể bỏ sót một khu vực vô cùng quan trọng và không thể tách rời như “Bãi Cát Vàng”.

**Tài liệu tham khảo**

1. Giáp Ngọ niên bình Nam đồ, nguyên văn chữ Hán.

2. Quảng Thuận Đạo sử tập, nguyên văn chữ Hán (do Viện sỹ Nguyễn Huy Mỹ - hậu duệ đời thứ 7 của Thám hoa Nguyễn Huy Oánh cung cấp)iII